

Bản án số:81/2022/HS-ST
Ngày:25/07/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Giang Thị Thúy Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý;

Bà Hoàng Thị Phụng.

-Thư ký phiên toà: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:
ông Nguyễn Ngọc Linh- kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/TLST- HS ngày 20 tháng 06 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 07 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên:**Nguyễn Văn G**, (tên gọi khác: không), sinh năm 1984; tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị Tuyến T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 17/03/2022 đến ngày 23/03/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

1.2. Họ và tên: **Trần Ngọc Gi**, (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982; tại xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam;Nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông:Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ: Nguyễn Thị D và 04 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 65/HSST, ngày 28/12/2011, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, xử phạt 33 tháng 02 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo

nộp tiền phạt và án phí ngày 07/03/2012. Ngày 28/3/2016 chấp hành xong thời gian thử thách. Án tích của bị cáo đã được xóa.

bị tạm giữ từ ngày 17/03/2022 đến ngày 23/03/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

1.3. Họ và tên: **Tạ Văn Q**, (tên gọi khác: không), sinh năm 1991; tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: phố A, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam thuộc Chi bộ tổ dân phố A, Đảng bộ phường V, thành phố N đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 28/6/2022 theo Quyết định số 52-QĐ/UBND ngày 28/06/2022 của Ủy ban kiểm tra thành ủy N; con ông Tạ Đình L và bà Phạm Thị B; Vợ: Trần Nguyễn Ngọc B và 02 con; tiền án, tiền sự : không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/03/2022 cho đến nay (có mặt).

1.4. Họ và tên: **Đỗ Văn T**, (tên gọi khác: không), sinh năm 1976; tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Hữu H và bà Trần Thị M; Vợ: Mai Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 17/03/2022 đến ngày 23/03/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2. Người làm chứng: anh Lương Anh N, sinh năm 1987; (vắng mặt).

3. Người chứng kiến: - Anh Mai Văn K, sinh năm 1984; (vắng mặt);
- Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1969; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Do trong gia đình có người bị Covid-19 nên ngày 14/03/2022, Tạ Văn Q mượn ngôi nhà số A, đường V, phố B, phường B, thành phố N của anh Vũ Tiến Th, sinh năm 1991, là bạn của Tạ Văn Q để cách ly và nghỉ ngơi. Trưa ngày 17/03/2022, sau khi ăn cơm xong, Tạ Văn Q đi về ngôi nhà trên để nghỉ ngơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn G, Trần Ngọc Gi cùng đến nhà anh Th để chơi với anh Th nhưng không gặp anh Th mà gặp Q, cả 2 người ngồi chơi uống nước với Q tại phòng khách. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Văn T đi qua nhìn thấy G nên cũng vào ngồi chơi uống nước. Khi cả bốn đang ngồi uống nước, G thấy dưới gầm bàn có 01 bộ tú lơ khơ thì nói *“Làm vài ván liêng để lấy tiền tối đi nhậu”*, ý G rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh *“liêng”*, thấy vậy cả hội đồng ý. Cả hội

thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền với quy ước như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, mỗi người được chia 03 lá bài, trước khi chơi mỗi người chơi phải bỏ ra giữa chiếu số tiền 100.000 đồng gọi là tiền châu gà và quy định người chơi chỉ đặt cược tối đa hết lảng là 500.000 đồng. Thứ tự đặt cược bắt đầu từ người chia bài, nếu người chia bài không đặt cược thì úp bài xuống cho người tiếp theo đặt cược, các người chơi sau chỉ được đặt bằng hoặc cao hơn số tiền người chơi liền trước. Sau các vòng đặt cược nếu ai bỏ cuộc thì sẽ mất số tiền châu gà và số tiền đã đặt cược. Khi không còn ai đặt cược thêm thì cùng thống nhất độ bài, người nào có giá trị bài cao hơn sẽ thắng được ăn hết tiền châu gà và tiền những người chơi khác đã đặt cược. Các cặp bài trong hình thức đánh “Liêng” được quy ước từ cao đến thấp như sau: “Sáp” là ba lá bài giống nhau (Ví dụ AAA...); “Liêng” là ba lá bài tính tiến liên tiếp (Ví dụ 3,4,5...); “Bộ đội” là ba lá bài có hình đầu người (J,Q,K). Tính điểm là tổng số điểm 03 lá bài, tính trên hàng đơn vị (ví dụ: tổng điểm 03 lá bài là 15 điểm thì ván đó người chơi được 05 điểm), người chơi quy ước có quân 10, J, Q, K là không điểm. Trong trường hợp các cặp bài của những người chơi giống nhau về hình thức hay điểm số thì sẽ so sánh về chất bài theo thứ tự từ cao xuống thấp là Rô, Cơ, Tép, Bích. Cả 4 người đánh bài đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì anh Lương Văn N đến nhà anh Th (anh N là bạn của G được G gọi đến để chở đi làm), anh N ngồi xem và không tham gia đánh bạc. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày anh Mai Văn K đến nhà anh Th (anh K là bạn của G có hẹn với G buổi chiều đến nhà anh Th chơi uống nước), khi anh N ra mở cửa cho anh K thì Tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố N phối hợp với Công an phường B, thành phố N đi vào phát hiện bắt quả tang G, Gi, Q, T đang có hành vi đánh bạc tại phòng khách ở số A, đường V, phố B, phường B, thành phố N. Tổ công tác thu giữ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân chất liệu giấy cùng số tiền 14.800.000 đồng trên chiếu bạc (thu của G số tiền 4.700.000 đồng, thu của Gi số tiền 1.300.000 đồng, thu của Q số tiền 5.900.000 đồng, thu của T số tiền 2.900.000 đồng). Ngoài ra còn thu giữ trong túi quần sau bên phải của Nguyễn Văn G số tiền 200.000 đồng; thu của Đỗ Văn T số tiền 33.700.000 đồng (thu ở túi quần trước bên phải số tiền 14.000.000 đồng, thu ở túi quần trước bên trái số tiền 19.700.000 đồng). Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng sau đó đưa các đối tượng và những người có liên quan về trụ sở Công an thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra chứng minh Nguyễn Văn G, Trần Ngọc Gi, Tạ Văn Q, Đỗ Văn T dùng đánh bạc tổng số tiền là 14.800.000 đồng; số tiền còn lại 33.900.000 đồng gồm: 200.000 đồng của Nguyễn Văn G, 33.700.000 đồng của Đỗ Văn T không dùng đánh bạc.

* Số tiền dùng đánh bạc của từng bị cáo là:

Nguyễn Văn G trước khi đánh bạc có 4.400.000 đồng. Khi bị bắt thu trên chiếu bạc số tiền 4.700.000 đồng, quá trình chơi đang thắng số tiền 500.000 đồng, thu trong túi quần sau số tiền 200.000 đồng (không dùng đánh bạc). Số tiền Giang dùng đánh bạc là 4.200.000 đồng.

Trần Ngọc Gi trước khi đánh bạc có 1.800.000đồng. Khi bị bắt thu trên chiếu bạc số tiền 1.300.000 đồng, quá trình chơi thua số tiền 500.000 đồng. Số tiền *Gi* dùng đánh bạc là 1.800.000 đồng.

Tạ Văn Q trước khi đánh bạc có 5.900.000đồng. Khi bị bắt thu trên chiếu bạc số tiền 5.900.000 đồng, quá trình chơi hòa. Số tiền *Q* dùng đánh bạc là 5.900.000 đồng.

Đỗ Văn T trước khi đánh bạc có 36.600.000đồng. Khi bị bắt thu trên chiếu bạc số tiền 2.900.000 đồng, quá trình chơi hòa; thu trong 02 túi quần tổng số tiền 33.700.000 đồng (không dùng đánh bạc mang đi trả tiền vật liệu). Số tiền *T* dùng đánh bạc là 2.900.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn G, Trần Ngọc Gi, Tạ Văn Q, Đỗ Văn T đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với số tiền 14.800.000đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 thu giữ trên chiếu bạc; số tiền 33.700.000 đồng thu giữ trong người Đỗ Văn T; số tiền 200.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Văn G được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình quản lý để giải quyết cùng vụ án.

* Tại cáo trạng số 74/CT- VKSTPNB, ngày 19 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Ngọc Gi, Tạ Văn Q, Đỗ Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội“Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Ngọc Gi, Tạ Văn Q, Đỗ Văn T phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Gi từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Trần Ngọc Gi cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giáo dục, quản lý bị cáo trong thời gian chấp hành án. Khấu trừ từ 5% - 7% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 25.000.000 đồng - 27.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tạ Văn Q từ 23.000.000 đồng - 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 23.000.000 đồng - 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.800.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phương tiện phạm tội.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn G số tiền 200.000 đồng; Đỗ Văn T số tiền 33.700.000 đồng.

- Biện pháp khác: không.

- Về án phí HSST: áp dụng điều 136 BLTTHS, nghị quyết số 326 của UBTVQH: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

* Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Ngọc Gi, Tạ Văn Q, Đỗ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với bản tự khai, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ...Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/03/2022 tại số nhà A,, đường V, phố B, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Ngọc Gi, Tạ Văn Q, Đỗ Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức sử dụng bộ bài tú lơ khơ đánh “Liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 14.800.000 đồng (trong đó Nguyễn Văn G dùng đánh bạc số tiền 4.200.000 đồng, Trần Ngọc Gi dùng đánh bạc số tiền 1.800.000 đồng, Tạ Văn Q dùng đánh bạc số tiền 5.900.000 đồng, Đỗ Văn T

dùng đánh bạc số tiền 2.900.000 đồng). Các bị cáo đánh bạc đến 15 giờ 10 phút, cùng ngày thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc dẫn đến tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nhưng vì ham vui nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc khởi tố, truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Về nhân thân: các bị cáo Nguyễn Văn G, Tạ Văn Q, Đỗ Văn T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Ngọc Gi 01 lần bị Tòa án kết án về tội Đánh bạc tuy đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo Gi là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có .

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Tạ Văn Q, Đỗ Văn T, Trần Ngọc Gi đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn G, Tạ Văn Q, Đỗ Văn T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đỗ Văn T có người thân thích là người có công với cách mạng (anh trai là liệt sỹ); bị cáo Trần Ngọc Gi là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; Bị cáo Tạ Văn Q có bố là người có công với cách mạng (thương binh), là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu (chủ tịch nước thưởng Huân chương chiến công hạng ba) và bị cáo Q 01 lần được giám đốc Công an tỉnh Ninh Bình tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. bị cáo Q là người có thành tích xuất sắc trong công tác (Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình tặng bằng khen) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về vai trò của các bị cáo: các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, đều là những người thực hiện. Bị cáo Nguyễn Văn G là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, số tiền dùng đánh bạc nhiều thứ 2; bị cáo Tạ Văn Q dùng

đánh bạc số tiền nhiều nhất, sử dụng địa điểm là nhà đang mượn của bạn để đánh bạc cùng các bị cáo khác nên bị cáo G và bị cáo Q cùng giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Đỗ Văn T dùng đánh bạc số tiền nhiều thứ 3 nên giữ vai trò thứ 2. Bị cáo Trần Ngọc Gi dùng đánh bạc số tiền ít nhất nên giữ vai trò cuối trong vụ án.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Ngọc Gi có nhân thân xấu do vậy hình phạt của bị cáo sẽ nặng hơn so với các bị cáo khác, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giữ vai trò cuối trong vụ án, có 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội; Bị cáo làm nghề tự do, có thu nhập nên trong thời gian chấp hành án hàng tháng bị khấu trừ một phần thu nhập là 5% để sung quỹ nhà nước; bị cáo bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 17/3/2022 đến ngày 23/3/2022) nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 18 ngày (cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ).

Các bị cáo Nguyễn Văn G, Tạ Văn Q, Đỗ Văn T đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thu nhập nên để tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa thì chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên căn cứ vào vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt của các bị cáo sẽ khác nhau: mức tiền phạt của bị cáo G cao nhất, mức tiền phạt của bị cáo Q và bị cáo T bằng nhau.

Về hình phạt bổ sung: theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc để thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên chỉ áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Gi còn các bị cáo G, bị cáo Q, bị cáo T đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[3] Các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Văn G là người khởi xướng rủ các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo Tạ Văn Q sử dụng nhà đang thuộc sự quản lý của mình cùng các bị cáo khác đánh bạc nhưng số người đánh bạc dưới 10 người, chỉ có 1 chiếu bạc, số tiền dùng đánh bạc của các bị cáo dưới 20.000.000 đồng, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bột phát, không mang tính tổ chức, không có sự bàn bạc, sắp xếp kế hoạch, quá trình đánh bạc không thu tiền hồ hoặc hưởng lợi ích gì nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”.

- Quá trình điều tra xác định anh Vũ Tiến Th, sinh năm 1991, là chủ ngôi nhà số A, đường V, phố B, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Do quan hệ bạn bè nên anh Th cho bị cáo Tạ Văn Q mượn nhà để cách ly với người nhà bị COVID-19, anh Th không biết bị cáo Q mượn nhà để thực hiện hành vi đánh bạc nên không vi phạm.

- Đối với anh Lương Văn N trong quá trình các bị cáo đánh bạc thì anh N chỉ ngồi xem không có hành vi giúp sức cho các bị cáo thực hiện hình vi Đánh bạc nên không vi phạm.

- Đối với anh Mai Văn K do có hẹn trước với bị cáo G cùng đến nhà anh Th để uống nước chứ không có mục đích đến đánh bạc nên không vi phạm.

* Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân chất liệu giấy thu giữ của các bị cáo: đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 14.800.000 đồng đồng thu giữ trên chiếu bạc của các bị cáo: đây là số tiền các bị cáo dùng đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn G; số tiền 33.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Đỗ Văn T: Các bị cáo không dùng số tiền này để đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Gi;

- khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn G,

- khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ Văn Q.

- khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T.

- Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Ngọc Gi, Tạ Văn Q, Đỗ Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Ngọc Gi 08(tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18(mười tám) ngày cải tạo không giam giữ; Bị cáo còn phải chấp hành 07(bảy)tháng 12(mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam trong việc giám sát giáo dục bị cáo; Trong thời gian chấp hành án, hàng tháng bị cáo còn bị khấu trừ một phần thu nhập là 5% để sung quỹ Nhà nước. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

+ Bị cáo Nguyễn Văn G 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

+ Bị cáo Tạ Văn Q 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo Đỗ Văn T 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

* Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân chất liệu giấy các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn G số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); bị cáo Đỗ Văn T số tiền 33.700.000 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

(Số tiền 14.800.000 đồng + 200.0000 đồng + 33.700.000 đồng = 48.700.000 đồng hiện đang ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước thành phố Ninh Bình, theo ủy nhiệm chi lập ngày 08/7/2022; tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Ngọc Gi, Tạ Văn Q, Đỗ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Giang Thị Thúy Thu